

Phẩm 7: TAM GIẢ

Phật bảo Tuệ mạng Tu-bồ-đề:

–Ông nên dạy các Đại Bồ-tát về Bát-nhã ba-la-mật đúng như chỗ các Đại Bồ-tát nên thành tựu.

Liền đó, toàn thể chúng hội Bồ-tát, Thanh văn, các người, trời đều nghĩ rằng: “Tuệ mạng Tu-bồ-đề sẽ tự dùng trí tuệ của mình hay nương thần lực Phật mà giảng nói Bát-nhã ba-la-mật cho các Đại Bồ-tát nghe?”

Biết ý nghĩ của chúng hội, Tôn giả Tu-bồ-đề thưa với Tuệ mạng Xá-lợi-phất:

–Các đệ tử Thanh văn có nói pháp, có dạy bảo gì đều là nương thần lực Phật. Lời Phật giảng dạy chẳng trái với pháp tướng, như ngọn đèn sáng. Các thiện nam tu học theo pháp ấy, được chứng pháp ấy. Các vị Thanh văn và Bích-chi-phật thật sự không có khả năng giảng nói Bát-nhã ba-la-mật cho các Đại Bồ-tát.

Tuệ mạng Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Các vị Bồ-tát đã được nói, vậy pháp gì gọi là Bồ-tát? Chúng con chẳng thấy pháp chính xác nào gọi là Bồ-tát, thì làm sao dạy các Đại Bồ-tát về Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Thật ra cũng chỉ có danh tự gọi là Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát và tên gọi Bồ-tát cũng chỉ có danh tự mà thôi. Danh tự này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Ví như nói ngã, chúng sinh, thọ mạng, sự sống, sự sinh trưởng, sự hiểu biết, sự nhận thức, sự tạo tác, sự dấy khởi, đều là các pháp do hòa hợp mà có. Các tên gọi ấy vốn là chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ nói theo danh tự thế gian.

Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật cùng Bồ-tát và tên gọi Bồ-tát đều do hòa hợp mà có, cũng vốn là chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ nói theo danh tự thế gian.

Ví như thân do hòa hợp mà có, sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng do hòa hợp mà có, đều là chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ nói theo danh tự thế gian. Bát-nhã ba-la-mật cùng Bồ-tát và tên Bồ-tát cũng giống như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Ví như nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; nhãn giới, nhĩ giới cho đến ý thức giới; tất cả mười hai xứ cùng mười tám giới ấy, đều do hòa hợp mà có, vốn là chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ nói theo danh tự thế gian. Những thứ ấy chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa.

Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật cùng Bồ-tát và tên Bồ-tát đều do hòa hợp mà có, vốn là bất sinh, bất diệt, chỉ dùng danh tự thế gian để nói, chẳng ở trong chẳng ở ngoài, chẳng ở trung gian.

Này Tu-bồ-đề! Ví như trong thân gọi là đầu, cổ, vai, cánh, lưng, hông, vế, chân; vật bên trong gọi là cổ, cây, nhánh, lá, cộng, mắt, đều do hòa hợp mà có, vốn chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ nói theo danh tự thế gian, cũng chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa.

Bát-nhã ba-la-mật cùng Bồ-tát và tên gọi Bồ-tát cũng giống như vậy, đều do hòa hợp mà có, vốn là không sinh, không diệt, chỉ nói theo danh tự thế gian, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Ví như danh hiệu chư Phật quá khứ do hòa hợp mà có, cũng là không sinh, không diệt, chỉ nói theo danh tự thế gian, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài,

chẳng ở giữa. Bát-nhã ba-la-mật cùng Bồ-tát và tên gọi Bồ-tát cũng giống như vậy.

Ví như mộng, tiếng vang, bóng, ảo thuật, sóng nắng, sự biến hóa đều do hòa hợp mà có, chỉ nói theo danh tự thế gian, những thứ ấy cùng tên gọi vốn không sinh, không diệt, chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải ở giữa. Bát-nhã ba-la-mật cùng Bồ-tát và tên Bồ-tát cũng giống như vậy, đều do hòa hợp mà có, là không sinh, không diệt, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Phải học tập như vậy: Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, danh tự của Bát-nhã ba-la-mật cùng sự nhận lấy Bát-nhã ba-la-mật và chính pháp Bát-nhã ba-la-mật đều là giả nêu bày.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng thấy tên gọi của sắc, cùng tên gọi của thọ, tưởng, hành, thức là thường, là vô thường, là khổ, là lạc, là ngã, là vô ngã, là dơ, là sạch, cũng chẳng thấy tên gọi của năm uẩn ấy là không, là vô tướng, là vô tác, là vắng lặng, là sinh, là diệt, là ở trong, ở ngoài, ở giữa.

Như năm uẩn, nhãn căn, sắc trần, nhãn thức, nhãn xúc cùng nhân duyên của nhãn xúc sinh ra những cảm thọ, cho đến ý căn, pháp trần, ý thức, ý xúc cùng nhân duyên của ý xúc sinh ra các cảm thọ cũng giống như vậy. Đại Bồ-tát đều chẳng thấy là thường, là vô thường, cho đến chẳng thấy ở giữa.

Vì sao? Vì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát đối với tánh hữu vi, tánh vô vi đều không thấy Bát-nhã ba-la-mật cùng Bồ-tát và tên gọi Bồ-tát, đối với các pháp này, Đại Bồ-tát chẳng có ý niệm phân biệt.

Thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát này an trụ trong pháp bất hoại, lúc tu bốn Niệm xứ cho đến lúc tu mười tám pháp Bất cộng, chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật và danh tự của Bát-nhã ba-la-mật, chẳng thấy Bồ-tát và danh tự của Bồ-tát.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chỉ biết thật tướng các pháp, thật tướng này là chẳng ô uế, chẳng thanh tịnh.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát phải biết tên gọi là giả nêu bày. Đã biết danh tự là giả nêu bày thì chẳng chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng chấp trước nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; chẳng chấp trước nhãn xúc và nhân duyên của nhãn xúc cho đến ý xúc, nhân duyên của ý xúc sinh ra sự cảm thọ hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ, không vui; chẳng chấp trước tánh hữu vi, tánh vô vi; chẳng chấp trước Đàn-na, Thi-la, Sằn-đề, Tỳ-lê-da, Thiên-na và Bát-nhã ba-la-mật; chẳng chấp trước ba mươi hai tướng; chẳng chấp trước thân Bồ-tát; chẳng chấp trước Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn; chẳng chấp trước Trí ba-la-mật, Thần thông ba-la-mật; chẳng chấp trước nội không cho đến vô pháp hữu pháp không; chẳng chấp trước sự đem lại sự thành tựu cho chúng sinh, chẳng chấp trước việc làm thanh tịnh cõi Phật; chẳng chấp trước pháp phương tiện.

Vì sao? Vì các pháp này đều là rỗng không nên chẳng có người chấp trước, chẳng có pháp bị chấp trước, chẳng có việc chấp trước.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng chấp trước tất cả pháp nên tăng tướng sáu pháp Ba-la-mật lên bậc Bồ-tát không thoái chuyển, có đại thần thông đến cõi Phật này, tới cõi Phật kia để cúng dường chư Phật, độ thoát chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, cũng để nghe chư Phật nói pháp. Nghe xong nhớ mãi đến lúc thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vẫn chẳng quên, được các môn Đà-la-ni và các môn Tam-muội.

Cho nên, Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật phải biết rõ các pháp danh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tự là giả nêu bày.

Này Tu-bồ-đề! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức có phải là Bồ-tát chăng?

–Không phải, bạch Đức Thế Tôn!

–Này Tu-bồ-đề! Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức có phải là Bồ-tát chăng?

–Không phải, bạch Đức Thế Tôn!

–Này Tu-bồ-đề! Thủy chủng, hỏa chủng, phong chủng, không chủng, thức chủng có phải là Bồ-tát chăng?

–Không phải, bạch Đức Thế Tôn!

–Này Tu-bồ-đề! Vô minh, hành, thức, danh sắc, sáu nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, già chết có phải là Bồ-tát chăng?

–Không phải, bạch Đức Thế Tôn!

–Này Tu-bồ-đề! Lìa năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, lìa sáu đại chủng, mười hai nhân duyên có phải là Bồ-tát chăng?

–Không phải, bạch Đức Thế Tôn!

–Này Tu-bồ-đề! Tướng như như của năm uẩn cho đến tướng như như của mười hai nhân duyên có phải là Bồ-tát chăng?

–Không phải, bạch Đức Thế Tôn!

–Này Tu-bồ-đề! Lìa tướng như như ấy có phải là Bồ-tát chăng?

–Không phải, bạch Đức Thế Tôn!

–Này Tu-bồ-đề! Ông thấy nghĩa gì mà cho rằng tất cả các pháp kể trên và lìa các pháp ấy không phải là Bồ-tát?

–Bạch Đức Thế Tôn! Chúng sinh còn rất ráo chẳng thật có, hướng chi là Bồ-tát. Sắc còn chẳng thật có hướng chi là sắc hay lìa sắc là Bồ-tát, hướng chi là tướng như như của sắc hay lìa tướng như như của sắc là Bồ-tát, cho đến mười hai nhân duyên còn chẳng thật có, hướng chi là mười hai nhân duyên hay lìa mười hai nhân duyên là Bồ-tát, hướng chi là tướng như như hay lìa tướng như như của mười hai nhân duyên là Bồ-tát.

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Vì Đại Bồ-tát và chúng sinh chẳng thật có nên Bát-nhã ba-la-mật cũng chẳng thể thủ đắc, phải học như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức có phải là nghĩa của Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không phải!

–Này Tu-bồ-đề! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, thường hay vô thường, lạc hay khổ, ngã hay vô ngã có phải là nghĩa của Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không phải!

–Này Tu-bồ-đề! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là không hay chẳng phải không, là tướng hay vô tướng, là tác hay vô tác có phải là nghĩa của Bồ-tát chăng? Cho đến già chết cũng giống như vậy.

–Bạch Đức Thế Tôn, không phải!

–Này Tu-bồ-đề! Ông thấy nghĩa gì mà cho rằng năm uẩn cho đến mười hai nhân duyên không phải nghĩa của Bồ-tát, năm uẩn đến mười hai nhân duyên là thường hay vô thường cho đến là tạo tác hay không tạo tác đều không phải nghĩa của Bồ-tát?

–Bạch Đức Thế Tôn! Năm uẩn cho đến mười hai nhân duyên còn rất ráo chẳng thật có hướng chi là nghĩa của Bồ-tát. Năm uẩn cho đến mười hai nhân duyên là thường cho đến không tạo tác còn rất ráo chẳng thật có hướng chi là nghĩa của Bồ-tát.

–Lành thay, lành thay, đúng như vậy! Này Tu-bồ-đề, Đại Bồ-tát thực hành Bát-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhã ba-la-mật, nghĩa của sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến nghĩa không tạo tác đều chẳng thật có. Phải học Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Ông nói rằng không thấy có pháp nào gọi là Bồ-tát. Này Tu-bồ-đề! Các pháp chẳng thấy các pháp. Các pháp chẳng thấy pháp tánh, pháp tánh chẳng thấy các pháp, pháp tánh chẳng thấy địa chủng, địa chủng chẳng thấy pháp tánh, cho đến thức chủng cũng giống như vậy. Pháp tánh chẳng thấy nhãn và sắc cùng nhãn thức tánh cho đến ý thức tánh, nhãn sắc, nhãn thức tánh cho đến ý thức tánh cũng chẳng thấy pháp tánh.

Này Tu-bồ-đề! Tánh hữu vi chẳng thấy tánh vô vi, tánh vô vi cũng chẳng thấy tánh hữu vi. Vì sao? Vì lìa hữu vi chẳng thể nói vô vi, lìa vô vi chẳng thể nói hữu vi.

Đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật đối với các pháp đều không thấy. Bấy giờ, Bồ-tát không kinh sợ, chẳng hối tiếc, tâm cũng không mất, không hối.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này chẳng thấy năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới cho đến chẳng thấy mười hai nhân duyên; chẳng thấy ngã, chúng sinh, cho đến sự hiểu biết, sự nhận thức; chẳng thấy cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; chẳng thấy Thanh văn, Bích-chi-phật, chẳng thấy Bồ-tát và pháp của Bồ-tát; chẳng thấy Phật, Phật pháp và Phật đạo. Vì chẳng thấy tất cả pháp nên Bồ-tát chẳng kinh sợ, không mất, không hối.

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao tâm Bồ-tát này không mất, không hối?

–Này Tu-bồ-đề! Tất cả tâm và tâm sở của Đại Bồ-tát đều chẳng thật có, chẳng thể thấy. Vì thế nên tâm của Bồ-tát không mất, không hối.

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao tâm Bồ-tát chẳng kinh sợ?

–Này Tu-bồ-đề! Ý và ý thức của Bồ-tát này đều chẳng thật có và chẳng thể thấy, cho nên Bồ-tát chẳng kinh sợ.

Đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Vì tất cả pháp không thật có nên Đại Bồ-tát phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này Tu-bồ-đề! Đối với tất cả chỗ, Đại Bồ-tát chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật, chẳng thấy Bồ-tát, chẳng thấy tên gọi Bồ-tát, cũng chẳng thấy tâm Bồ-tát. Đây chính là dạy bảo Đại Bồ-tát.

